

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 02462693355 Fax: 02462693535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tạ Kiều Hưng – Tổng Giám đốc
7. Loại công bố thông tin:

☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Theo yêu cầu

8. Nội dung công bố thông tin:

Ngày 22/05/2025, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) quyết định ủy quyền lại cho AMC (công ty con của NCB) xử lý nợ đối với các khoản nợ theo CV659 (đính kèm công văn)

9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN 



TỔNG GIÁM ĐỐC
Tạ Kiều Hưng

Số: 523 /2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Ủy quyền lại cho AMC xử lý nợ đối với các khoản nợ theo CV659

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị NCB;
- Căn cứ đề xuất tại Tờ trình số 207/2025/TTr – TTXLN ngày 04/04/2025 của Trung tâm xử lý nợ về việc Ủy quyền cho AMC xử lý nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán nợ sang VAMC;
- Căn cứ Công văn số 659/VAMC-Ban 1 ngày 04/04/2025 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán nợ sang VAMC; Hợp đồng mua bán nợ; Hợp đồng ủy quyền giữa VAMC và NCB;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số: 522 /2025/BBKP-HĐQT ngày 22 / 05/2025.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Hợp đồng ủy quyền cho Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC) thực hiện công việc liên quan đến xử lý nợ đối với các khách hàng tại Hợp đồng mua bán nợ ký giữa VAMC và NCB theo Công văn số 659/VAMC-Ban 1. Hợp đồng ủy quyền cho AMC ban hành đính kèm Nghị Quyết này.
- Điều 2.** Giao Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền và Giám đốc AMC/Người được ủy quyền tổ chức các đơn vị, phòng/ban, cá nhân có liên quan thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của Hợp đồng ủy quyền và thực hiện đầy đủ các thủ tục đúng quy định của NCB, của Ngân hàng Nhà nước và của Pháp luật.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22../05/2025. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- TGD, AMC, TTXLN (để t/h);
- Lưu Văn thư, VP HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thị Thanh Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số: 524 /2025/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ Hợp đồng ủy quyền số 51, 53, 66/2025/UQ.VAMC-NCB ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Công văn số 659/VAMC-BAN1 ngày 04/04/2025 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC;
- Căn cứ Nghị quyết số 523 /2025/NQ-HĐQT ngày 22 /.. 05 /2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng...05 năm 2025, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **BÀ BÙI THỊ THANH HƯƠNG**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền ("Hợp đồng") với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

1.1. Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý nợ đối với các khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 01 của Hợp đồng ủy quyền này đối với các công việc sau:

- a) Thu hồi nợ, đòi nợ.
- b) Xử lý tài sản đảm bảo: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản đảm bảo.

1.2. Khi thực hiện các công việc được ủy quyền tại Khoản 1.1 Điều này, Bên B phải tuân thủ theo phương án xử lý nợ đã được cấp có thẩm quyền của Bên A phê duyệt.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Ủy quyền này không có thù lao, trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- b) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- c) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- d) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- f) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung công việc được ủy quyền theo quy định của hợp đồng này và quy định của pháp luật.

- b) Bên B được sử dụng con dấu của Bên B trên các văn bản, tài liệu do Bên B ký liên quan đến việc thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền.
- c) Bên B được phân công/giao cho cán bộ nhân viên của Bên B thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền quy định tại Điều 1 Hợp đồng này.
- d) Ký các hợp đồng, văn bản, hồ sơ, tài liệu bao gồm nhưng không giới hạn công văn, thông báo, biên bản làm việc,...; liên hệ và làm việc với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện các công việc được ủy quyền trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- e) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- f) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- g) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- h) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- i) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- j) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- k) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

6.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

- a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 01 Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.
- b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này. ✓

- c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.
 - d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 6.2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.
- 6.3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. /

BÊN A



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thị Thanh Hương

BÊN B